| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 1 - P** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 15/2025/QĐST-DS | *P, ngày 14 tháng 8 năm 2025* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 19/2025/TLST-DS ngày 21 tháng 02 năm 2025.

## XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**I.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

**- *Nguyên đơn:* Ông Hoàng Hữu Đ, sinh năm 1972;** địa chỉ: Khu 11, (xã Kcũ), phường V, tỉnh P.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Vi Ngọc Kh, sinh năm 1975; địa chỉ: Khu Đ, xã Đ, tỉnh P. (Theo Giấy ủy quyền ngày 14/01/2025).

**- *Bị đơn:* Ông Hoàng Hữu Đ, sinh năm 1976;** địa chỉ: Khu 11, (xã K cũ), phường V, tỉnh P.

**- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

**+ Bà Hoàng Thị N, sinh năm 1974**; địa chỉ: Khu 11, (xã K cũ), phường V, tỉnh P.

**+ Ông Trần Văn B, sinh năm 1972**; ĐKHKTT: Khu 4, xã Kinh Kệ, huyện Lâm Thao, tỉnh P (nay là xã Phùng Nguyên, tỉnh P). Hiện đang chấp hành án phạt tù tại: Đội 24, phân trại số 5, Trại giam Th Phong, xã Trường Giang, huyện Nông Cống, tỉnh Th Hóa (nay là xã Trường Văn, tỉnh Th Hóa).

**+ Bà Đào Thị Th, sinh năm 1979;** địa chỉ: Khu 11, (xã K cũ), phường V, tỉnh P.

**II.** Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**1.** Những người thừa kế theo pháp luật của bà Hoàng Thị H gồm:

1.1. Ông Hoàng Hữu Đ, sinh năm 1972 (là con trai); địa chỉ: Khu 11 (xã Kcũ), phường V, tỉnh P.

1.2. Bà Hoàng Thị N, sinh năm 1974 (là con gái); địa chỉ: Khu 11 (xã Kcũ), phường V, tỉnh P.

1.3. Ông Hoàng Hữu Đ, sinh năm 1976 (là con trai); địa chỉ: Khu 11 (xã Kcũ), phường V, tỉnh P.

**2.** Ông Hoàng Hữu Đ, bà Hoàng Thị N, ông Hoàng Hữu Đ đều xác định di sản thừa kế của bà Hoàng Thị H (là mẹ đẻ) để lại gồm có:

2.1. Quyền sử dụng đất diện tích 200m$^2$ (đất ở tại nông thôn) thửa đất số 351, tờ bản đồ số 34, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 492545 do Ủy ban nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh P cấp ngày 28/12/2012 đứng tên ông Hoàng Hữu Đ và bà Đào Thị Th tại địa chỉ: Khu 11, xã Kim Đức, thành phố Việt Trì, tỉnh P (nay là phường V, tỉnh P).

2.2. Quyền sử dụng đất diện tích 216,4m$^2$ (trong đó 100m$^2$ đất ở, 116,4m$^2$ đất vườn) (hiện trạng sử dụng thực tế là 398,5m$^2$) thửa đất số 203, tờ bản đồ 21 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S 402948 do Ủy ban nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh P cấp ngày 25/9/2001 đứng tên hộ bà Hoàng Thị H tại địa chỉ: Xã Kim Đức, huyện Phù Ninh, tỉnh P (nay là phường V, tỉnh P).

2.3. Quyền sử dụng đất diện tích 585m$^2$ (đất ĐRM) thửa đất số 202, tờ bản đồ 21 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S 402948 do Ủy ban nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh P cấp ngày 25/9/2001 đứng tên hộ bà Hoàng Thị H tại địa chỉ: Xã Kim Đức, huyện Phù Ninh, tỉnh P (nay là phường V, tỉnh P).

**3.** Nay ông Hoàng Hữu Đ, bà Hoàng Thị N, ông Hoàng Hữu Đ thống nhất phân chia di sản thừa kế của bà Hoàng Thị H như sau:

3.1. Ông Hoàng Hữu Đ và bà Đào Thị Th được quyền quản lý, sử dụng quyền sử dụng đất diện tích 200m$^2$ (đất ở tại nông thôn) thửa đất số 351, tờ bản đồ số 34, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 492545 do Ủy ban nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh P cấp ngày 28/12/2012 đứng tên ông Hoàng Hữu Đ và bà Đào Thị Th tại địa chỉ: Khu 11, xã Kim Đức, thành phố Việt Trì, tỉnh P (nay là phường V, tỉnh P). (Theo các chỉ giới 1, 2, 30, 29, 1).

3.2. Ông Hoàng Hữu Đ được quyền quản lý, sử dụng quyền sử dụng đất diện tích 216,4m$^2$ (trong đó 100m$^2$ đất ở, 116,4m$^2$ đất vườn) (hiện trạng sử dụng thực tế là 398,5m$^2$) thửa đất số 203, tờ bản đồ 21 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S 402948 do Ủy ban nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh P cấp ngày 25/9/2001 đứng tên hộ bà Hoàng Thị H tại địa chỉ: Xã Kim Đức, huyện Phù Ninh, tỉnh P (nay là phường V, tỉnh P). (Theo các chỉ giới 6, 7, 52, 44, 41, 37, 21, 22, 6).

3.3. Bà Hoàng Thị N được quyền quản lý, sử dụng quyền sử dụng đất diện tích 585m$^2$ (đất ĐRM) thửa đất số 202, tờ bản đồ 21 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S 402948 do Ủy ban nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh P cấp ngày 25/9/2001 đứng tên hộ bà Hoàng Thị H tại địa chỉ: Xã Kim Đức, huyện Phù Ninh, tỉnh P (nay là phường V, tỉnh P). (Theo các chỉ giới 20, 58, 59, 60, 61, 62, 23, 22, 21, 20).

*(Có bản trích đo hiện trạng thửa đất kèm theo).*

Ông Hoàng Hữu Đ và bà Hoàng Thị N có quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật.

**4.** Đối với số tiền gốc và lãi 218.829.306đ *(hai trăm mười tám triệu, tám trăm hai chín nghìn, ba trăm linh sáu đồng)* bà Hoàng Thị H vay tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh P - Phòng giao dịch Hùng Lô. Ông Hoàng Hữu Đ đã trả thay cho mẹ là bà Hoàng Thị H số tiền trên và ông Hoàng Hữu Đ không yêu cầu bà Hoàng Thị N và ông Hoàng Hữu Đ phải Th toán lại cho ông Đ số tiền 218.829.306đ *(hai trăm mười tám triệu, tám trăm hai chín nghìn, ba trăm linh sáu đồng)* cũng như lãi suất kể từ ngày ông trả nợ thay cho bà H tại ngân hàng đến nay. Bà N và ông Đ nhất trí với sự tự nguyện này của ông Đ.

**5.** Ông Hoàng Hữu Đ xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với các quyền sử dụng đất sau: Quyền sử dụng đất diện tích 150m$^2$ (đất Lúa), thửa số 53$^{-1}$, tờ bản đồ số 19; Quyền sử dụng đất diện tích 185m$^2$ (đất Lúa), thửa số 16$^{-1}$, tờ bản đồ số 16; Quyền sử dụng đất diện tích 68m$^2$ (đất Lúa), thửa số 213$^{-2}$, tờ bản đồ số 13; Quyền sử dụng đất diện tích 192m$^2$ (đất ĐRM), thửa số 209$^{-1}$, tờ bản đồ số 21. Các quyền sử dụng đất này đều do Ủy ban nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh P cấp theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S 402948 ngày 25/9/2001 đứng tên hộ bà Hoàng Thị H tại địa chỉ: Xã Kim Đức, huyện Phù Ninh, tỉnh P (nay là phường V, tỉnh P). Bà Hoàng Thị N và ông Hoàng Hữu Đ đều nhất trí với nội dung rút một phần yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Hữu Đ đối với các quyền sử dụng đất nêu trên.

**6.** Về chi phí tố tụng: Tổng số tiền chi phí tố tụng là 27.342.000đ *(hai mươi bảy triệu, ba trăm bốn mươi hai nghìn đồng).* Xác nhận ông Hoàng Hữu Đ đã nộp đủ số tiền trên. Ông Hoàng Hữu Đ, ông Hoàng Hữu Đ, bà Hoàng Thị N thỏa thuận như sau: Ông Hoàng Hữu Đ tự nguyện chịu số tiền 9.342.000đ *(chín triệu, ba trăm bốn mươi hai nghìn đồng)*, ông Hoàng Hữu Đ và bà Hoàng Thị N mỗi người phải Th toán lại cho ông Hoàng Hữu Đ là 9.000.000đ *(chín triệu đồng)* chi phí tố tụng.

Ông Hoàng Hữu Đ tự nguyện không yêu cầu ông Hoàng Hữu Đ và bà Hoàng Thị N phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền 9.000.000đ *(chín triệu đồng)* nếu chậm thi hành án.

**7.** Về án phí:

- Ông Hoàng Hữu Đ và vợ là bà Đào Thị Th phải chịu 27.000.000đ *(hai mươi bảy triệu đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Hoàng Hữu Đ phải chịu 22.611.000đ *(hai mươi hai triệu, sáu trăm mười một nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận ông Hoàng Hữu Đ đã nộp 12.376.586đ *(mười hai triệu, ba trăm bảy mươi sáu nghìn, năm trăm tám mươi sáu đồng)* tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa số: 0003427 ngày 20/02/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh P (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - P). Ông Hoàng Hữu Đ còn phải nộp 10.234.414đ *(mười triệu, hai trăm ba mươi tư nghìn, bốn trăm mười bốn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Hoàng Thị N phải chịu 943.312đ (làm tròn 943.000đ) *(chín trăm bốn mươi ba nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

**8.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trong trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi* hành *án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.*

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND khu vực 1- P;
- THADS tỉnh P;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**THẨM PHÁN**

**Đào Thị H**